TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 12/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang - Cán bộ hưu trí huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Siu Tơ Lul - Nguyên phó hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST – HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Trần Đức C, sinh năm 1996; tại: Huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1973 và bà Kpă Thị N, sinh năm 1980; có vợ Lưu Thị Minh T, sinh năm 1998, có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến ngày 12/02/2018, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Quyết định số 02/QĐ-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2018 cho đến nay, theo quyết định bắt tạm giam số 29/2018/HSST-QĐBTG ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2- Bùi Minh H, sinh năm 1997; tại: Huyện Q, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn M 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn B, sinh 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh 1980. Bị cáo chưa có vợ; Gia đình có ba anh, chị

em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến ngày 20/12/2018, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Quyết định số 03/QĐ-VKS ngày 20/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Hải H (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1996; tại: Huyện Tây S, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Làng G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh H, sinh 1972 và bà Phạm Thị Xuân T, sinh 1974. Vợ: Rơ Chăm H, sinh 1996; con: 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến ngày 20/12/2018, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Quyết định số 04/QĐ-VKS ngày 20/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tạo phiên tòa.

4- Nguyễn Tiến T, sinh ngày 13/9/2001, tại: Huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tuấn A, sinh 1979 và bà Kpă N, sinh 1980. Bị cáo chưa có vợ; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 11/12/2017 của Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tạo phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến T, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Tiến Đ và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Kpă N, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Tuấn A, sinh 1979; Địa chỉ: Làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Bà N và ông A có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1967. Bà H ủy quyền cho ông T tham gia quá trình tố tụng tại phiên tòa, Địa chỉ: Thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Ông T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1- Bà Trần Thị L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2- Cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/08/2002; Địa chỉ: Làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến T*: Ông Thiều Hữu M – Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Bà Nay H` Chim; Địa chỉ: Trung tâm y tế huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 03/12/2017, Trần Đức C (sinh năm: 1996, trú tại thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) cùng Bùi Minh H (sinh năm: 1997, trú tại thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) và Nguyễn Tiến T (sinh ngày: 13/9/2001, trú tại làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) đang ngồi uống rượu với nhau thì Trần Đức C nói: *"tụi bay muốn có tiền không, tao biết nhà ông T có cà phê nhân đã khô, trộm bán lấy tiền chia nhau"* (do ở gần nhà ông Nguyễn Văn T nên Trần Đức C biết nhà ông Nguyễn Văn T có cà phê nhân đã khô) thì tất cả đồng ý nên Bùi Minh H nói: *"dùng khò gas mini để phá ổ khóa"* thì tất cả đồng ý. Đến 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, Trần Đức C cùng Bùi Minh H đi mua được 01 khò gas và 01 bình gas mini rồi cùng nhau đến rủ Nguyễn Tiến T và Nguyễn Tiến Đ (sinh ngày: 05/8/2002, trú tại làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, là em ruột của Nguyễn Tiến T) đi trộm cắp cà phê nhân của gia đình ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1959, trú tại thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) thì tất cả đồng ý. Đến 23 giờ cùng ngày, Trần Đức C gọi điện thoại lần thứ nhất cho Nguyễn Hải H (sinh năm: 1996, trú tại làng G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) nói: *"tao chuẩn bị đi trộm cắp cà phê nhưng không có xe, tí nữa mày lên chở giùm tao"* thì Nguyễn Hải H đã đồng ý nhưng vẫn ở nhà ngủ. Lúc này, Trần Đức C, Bùi Minh H, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Tiến Đ cùng nhau đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai để trộm cắp cà phê nhân. Khi đi đến nơi thì tất cả nhìn thấy nhà ông Nguyễn Văn T đã khóa cửa đi ngủ nên Trần Đức C dùng khò gas mini khò ổ khóa cửa sắt, còn Bùi Minh H dùng đoạn cây sắt cạy làm bung ổ khóa cửa; cùng nhau đi vào trong nhà ông Nguyễn Văn T trộm cắp được 18 bao cà phê nhân nặng 961,5 kg. Sau đó, Nguyễn Tiến Đ về nhà lấy chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 34M3 - 9234 đến đưa cho Trần Đức C điều khiển chở 02 bao cà phê nhân nặng 86 kg ra ngã ba nghĩa trang huyện C thuộc thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cất giấu rồi đi về nhà ngủ; còn Bùi Minh H tiếp tục điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 34M3 - 9234 chở 16 bao cà phê nhân nhưng trên đường đi đã làm rơi hết 02 bao cà phê nhân khô nặng khoảng 96 kg; còn 14 bao cà phê nhân các bị can mang đến nghĩa trang huyện C thuộc thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cất giấu. Đến 02 giờ ngày 05/12/2017, Trần Đức C gọi điện thoại lần thứ hai cho Nguyễn Hải H nói: *"mày lên ngã ba nghĩa trang C chở cà phê về để sáng mai tao bán trả nợ cho mày"* thì Nguyễn Hải H đồng ý; điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 81H6 - 3212 đến ngã ba nghĩa trang huyện Chư Sê thuộc thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, chở Bùi Minh H ngồi sau ôm 02 bao cà phê nhân nặng 86 kg về nhà ở làng G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, cất giấu rồi cùng nhau đi ngủ. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành điều tra, xác minh. Đến ngày 05/12/2017, Trần Đức C, Bùi Minh H, Nguyễn Hải H, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Tiến Đ đã đến Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 16 bao cà phê nhân nặng 865,5 kg đã trộm cắp được.

Ngày 06/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu định giá số: 02/QĐ, về việc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai định giá đối với 865,5 kg cà phê nhân.

Ngày 07/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, kết luận: 865,5 kg cà phê nhân trị giá 32.023.500 đồng.

Ngày 26/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu định giá số: 10/QĐ, về việc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai định giá đối với 96 kg cà phê nhân.

Ngày 26/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, kết luận: 96 kg cà phê nhân trị giá 3.552.000 đồng.

Vậy, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 35.575.500 đồng.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 bình gas mini; 01 cái khò và 01 thanh sắt là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành điều tra, xác minh (có biên bản xác minh) nhưng không tạm giữ được.

- Đối với 16 bao cà phê nhân nặng 865,5 kg là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

- Đối với giấy đăng ký xe mô tô và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, biển kiểm soát 81H6 - 3212 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị L (sinh năm: 1975, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai). Vào ngày 05/12/2017, Nguyễn Hải H sử dụng đi phạm tội bà Trần Thị L không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho bà Trần Thị L.

- Đối với giấy đăng ký xe mô tô và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 34M3 - 9234 là tài sản hợp pháp của bà Kpă N (sinh năm: 1980, trú tại làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai). Vào ngày 05/12/2017, Nguyễn Tiến Đ sử dụng đi phạm tội bà Kpă N không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho bà Kpă N.

- Đối với 02 ổ khóa Việt tiệp màu đen; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng của Nguyễn Hải H; 01 điện thoại di động Sony - Xperia màu vàng nhạt của Nguyễn Tiến T và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Bùi Minh H là vật chứng của vụ án. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai để bảo quản và thi hành theo bản án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Sau khi sự việc xảy ra, Trần Đức C, Bùi Minh H, Nguyễn Hải H, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Tiến Đ đã tự nguyện bồi thường 3.552.000 đồng (là trị giá 96 kg cà phê nhân mà các bị can làm rơi trong quá trình cất giấu) nên ông

Nguyễn Văn T không yêu cầu gì thêm, đã tự nguyện làm đơn bãi nại cho các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT – VKS ngày 27/02/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Đức C, Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Đức C từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 06/04/2018, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến ngày 12/02/2018;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017, xử phạt:

- Bị cáo Bùi Minh H từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2018).

- Bị cáo Nguyễn Hải H từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 65, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2018).

Về phần dân sự: Miễn xét; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về phần án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để áp dụng và xử phạt bị cáo. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tuyên xử bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, p, h, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; 73 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Các bị cáo Trần Đức C, Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội thì Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 để xét xử các bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/12/2017, Trần Đức C đã rủ rê Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T, Nguyễn Tiến Đ đi mua 01 khò gas và 01 bình gas mini khò ổ khóa cửa sắt, dùng đoạn cây sắt cạy làm bung ổ khóa cửa nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; cùng nhau dùng 02 xe mô tô biển kiểm soát 34M3 – 9234 và 81H6 – 3212 lén lút chiếm đoạt được 18 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 961,5 kg, trị giá là 35.575.500 đồng. Hành vi trên của các bị cáo C, H, H, T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội. Đối với Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 05/8/2002 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng, vì vậy Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia mang tính chất đồng phạm, nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm giữa các bị cáo mà các bị cáo chỉ cùng nhau rủ rê thực hiện tội phạm; vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án này là khác nhau và được phân hóa như sau:

Đối với Trần Đức C là người rủ rê, khởi sướng, cùng các đồng phạm khác thực hiện việc phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T là người chuẩn bị các công cụ như xe máy, khò gas, bình gas, cây sắt để cạy cửa lấy cà phê chở đi nơi khác cất giấu nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của mình gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Đức C là người rủ rê, khởi xướng các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp, trong số các bị cáo được C rủ rê có bị cáo T và cháu Đ là người chưa thành niên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017, sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phần lớn tài sản đã được thu hồi và đã trả lại cho người bị hại, đối với 02 bao cà phê không thu hồi được, bị cáo cùng với các bị cáo khác trong vụ án đã bồi thường xong cho người bị hại và được người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ông ngoại bị cáo là người có công lao trong kháng chiến chống mỹ cứu nước, bản thân bị cáo có tham gia phòng trào thể thao tại địa phương và có đạt giải huy chương bạc tại đại hội thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ VIII năm 2018. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Đối với các bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phần lớn tài sản đã được thu hồi và đã trả lại cho người bị hại, đối với 02 bao cà phê không thu hồi được, các bị cáo cùng với bị cáo C đã bồi thường xong cho người bị hại và được người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Riêng bị cáo Nguyễn Tiến T là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội là người chưa thành niên, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 năm 2 tháng 21 ngày tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế nên cần áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 ®Ó l-îng h×nh ®èi vÍi bÞ c¸o nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, giúp họ nhận thức được lỗi của mình và sửa chữa để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội trong tương lai, đồng thời thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Pháp luật Việt Nam.

Để thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội và chính sách hình sự đối với người chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy các

bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, không bắt bị cáo đi chấp hình phạt tù thì cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo, không làm phương hại đến trật tự an toàn xã hội; không gây ảnh hưởng tới công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T được hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo tài các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số còn sống phụ thuộc vào gia đình, chưa có tài sản riêng. Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án TAND tối cao, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[7] Vật chứng vụ án:

- Đối với 16 bao cà phê nhân nặng 865,5 kg là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với giấy đăng ký xe mô tô và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, biển kiểm soát 81H6 - 3212 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị L (sinh năm: 1975, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai). Vào ngày 05/12/2017, Nguyễn Hải H sử dụng đi phạm tội bà Trần Thị L không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho bà Trần Thị L là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với giấy đăng ký xe mô tô và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 34M3 - 9234 là tài sản hợp pháp của bà Kpă N (sinh năm: 1980, trú tại làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai). Vào ngày 05/12/2017, Nguyễn Tiến Đ sử dụng đi phạm tội bà Kpă N không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho bà Kpă N là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với 02 ổ khóa Việt tiệp màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu trắng của Nguyễn Hải H; 01 điện thoại di động Sony - Xperia màu vàng nhạt của Nguyễn Tiến T và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Bùi Minh H là vật chứng của vụ án đây là các công cụ bị cáo liên lạc với nhau để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Các bị cáo Trần Đức C, Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 06/04/2018, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017; *Xử phạt:*

2.1- Bị cáo Bùi Minh H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2018).

2.2- Bị cáo Nguyễn Hải H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2018).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 65, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2018).

Giao các bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai là nơi thường trú của các bị cáo để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Hải H và Nguyễn Tiến T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4. Về hình phần dân sự, hình phạt bổ sung: Miễn xét.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 ổ khóa Việt Tiệp màu đen;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Sony - Xperia màu vàng nhạt và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/03/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chư Sê)

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án:

Xử: Buộc các bị cáo Trần Đức C, Bùi Minh H, Nguyễn Hải H, Nguyễn Tiến T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

7. Về kiến nghị: Không.

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa; người bị hại; có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Người bào chữa;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- Đương sự;
- UBND thi trấn Chư Sê;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Sỹ